TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỚN QUẢN** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày: 09-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Vương

2. Ông Phạm Quốc Vương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/HSST ngày 12 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 27/12/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lưu Văn Đ; sinh năm 1983; tên gọi khác: Không có; Nơi sinh: Tỉnh P.

Trú tại: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh P; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn H, sinh năm 1949 (đã chết), con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1982, Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/10/2019 đến ngày 11/10/2019 thì tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1960 "Có mặt".

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1962 "Vắng mặt".

Cùng trú tại: Tổ 3, ấp X, xã A, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng:

1. Ông T, sinh năm 1959. Trú tại ấp X, xã A, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước "Có mặt".

2. Ông C, sinh năm 1962. Trú tại ấp X, xã A, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 ngày 05/10/2019, Lưu Văn Đ điều khiển xe mô tô (biển số: 69N1- 230.97, màu xanh-trắng, hiệu: Suzuki, loại: VIVA) mang theo 01 chiếc máy cưa (nhãn hiệu: STIHL MS381, màu cam trắng không có phần lưỡi cưa) đi tìm người dân để bán máy cưa lấy tiền tiêu xài. Đ đi đến đoạn đường thuộc ấp X, xã A gặp ông Nguyễn Văn P và hỏi: Bác có xài máy cưa không nhưng ông P không mua. Ông P dẫn Đ đến nhà của anh Hà Thanh V, cách nhà khoảng 150m để bán cho anh V nhưng anh V cũng không mua rồi ông P và Đ đi về nhà của ông P. Tại đây, ông P đồng ý mua máy cưa của Đ với giá 3.500.000đ. Mua bán xong, ông P mang máy cưa mới mua của Đ vào nhà. Lúc này Đ thấy có 1 chiếc máy cưa khác của ông P đang để ở ngoài sân, lợi dụng lúc ông P đi vào nhà nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc máy cưa này của ông P và nhanh chóng cầm chiếc máy cưa bỏ vào trong bao ni lông và điều khiển xe chạy đi. Cùng lúc này, bà Nguyễn Thị P (vợ của ông P) từ dưới nhà bếp đi lên gần cửa nhà nhìn thấy Đ cầm máy cưa đi ra ngoài đường nên kêu lên thì ông P chạy ra nhìn thấy Đ cầm máy cưa bỏ chạy về hướng xã Thanh Bình. Ông P đuổi theo truy hô: "cướp, cướp". Lúc này, ông T và ông C đang ngồi uống nước tại quán Cà phê của bà Nguyễn Thị H, cách nhà ông P khoảng 30m nghe tiếng truy hô nên lấy xe mô tô đuổi theo Đ. Khi đến cổng chào thị xã Bình Long xe mô tô của ông T hết xăng nên quay lại, còn ông C tiếp tục đuổi theo Đ. Khi đến đoạn đường trước Ủy ban nhân dân phường Phú Đức, thị xã Bình Long ông C và một người đi đường (chưa xác định nhân thân lai lịch) yêu cầu Đ dừng xe về nhà ông P giải quyết vụ việc và Đ đồng ý đi theo ông C. Sau đó lực lượng Công an huyện Hớn Quản tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ về hành vi Trộm cắp tài sản.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 75/KL-HĐĐGTSTTTHS ngày 06/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hớn Quản, kết luận 01 máy cưa hiệu STIHL MS 381 màu: cam – trắng có giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 4.950.000 đồng.

Cáo trạng số 01/Ctr-VKS ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lưu Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lưu Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lưu Văn Đ mức án dưới khung hình phạt, bằng thời hạn tạm đã tạm giữ, tạm giam bị cáo là 3 tháng 7 ngày tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lưu Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 05/10/2019 bị cáo Lưu Văn Đ điều khiển xe mô tô chở theo 01 chiếc máy cưa để đi bán. Sau khi gặp ông Nguyễn Văn P, bị cáo Đ đã bán chiếc máy cưa cho ông P với giá 3.500.000đ. Lợi dụng lúc ông P mang máy cưa mua của Đ vào nhà cất thì Đ đã lén lút chiếm đoạt máy cưa của ông P bỏ vào bịch nilon. Khi bà Nguyễn Thị P bắt gặp và đã tri hô nhưng bị cáo Đ đã điều khiển xe bỏ chạy đến địa bàn phường Phú Đức, thị xã Bình Long thì bị bắt giữ.

Như vậy, có căn cứ xác định hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc máy cưa được định giá có giá trị 4.950.000đ của vợ chồng ông Nguyễn Văn P của bị cáo Lưu Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 01/Ctr-VKS ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án phù hợp, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gây thiệt hại không lớn; bị cáo có nhân thân tốt; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo với mức án dưới khung hình phạt, bằng với thời gian

bị cáo đã bị tạm giữ tạm giam là thỏa đáng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị P đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

01 chiếc máy cưa, nhãn hiệu: STIHL MS381, màu cam trắng đen, có đầy đủ phần lưỡi cưa và bao cưa màu cam là tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn P và 01 chiếc máy cưa, nhãn hiệu: STIHL MS381, màu cam trắng đen, không có phần lưỡi cưa, là máy cưa bị cáo Lưu Văn Đ bán cho ông P với số tiền 3.400.000 đồng là giao dịch dân sự hợp pháp Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn P là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Số tiền 3.400.000 đồng, đây là số tiền bị cáo Đ bán máy cưa cho ông P mà có; 01 xe mô tô biển số 69N1-230.97 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 017426 là phương tiện liên quan đến vụ án nhưng không phải vật chứng liên quan trực tiếp đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo Lưu Văn Đ.

01 bao ni lông, màu vàng nhạt, có dòng chữ "Gạo đặc sản thơm lài" không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật;

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lưu Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Bị cáo Lưu Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lưu Văn Đ 03 (ba) tháng 7 (bảy) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2019 (bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2019 đến ngày 09/01/2020). Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về tội phạm khác.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bị cáo Lưu Văn Đ số tiền 3.400.000đ (ba triệu bốn trăm nghìn đồng); 01 xe mô tô, biển số 69N1-230.97 nhãn hiệu Xuzuki, loại VIVA, số máy

AEP2214684, số khung 4611E0309349; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 017426.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bao ni lông, màu vàng nhạt có dòng chữ "Gạo đặc sản thơm lài".

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lưu Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo, bị hại;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu trữ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khương